

Bản án số: 244/2023/HS-ST
Ngày 19-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Hoàng Anh

Ông Lê Văn Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 254/2023/TLST-HS ngày 04/12/2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2023/QĐXXST-HS ngày 05/12/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1981; nơi sinh: Hà Nội; nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Văn C (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị M (đã chết) vợ: Nguyễn Thị T1 (đã ly hôn); có 02 con: Lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 389 ngày 05/8/2023 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 01 tiền sự và 02 tiền án (đã được xóa).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/7/2023; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm: 1993; HKTT: xóm P, thôn 7, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/4/2023, UBND xã D, huyện G, Hà Nội ra quyết định số 41 thành lập ban tổ chức lễ hội truyền thống thôn D, xã D (diễn ra từ ngày 26/5 đến ngày 27/5/2023) và giao ông Lê Quang C1 - sinh năm: 1970, HKTT: Thôn D, xã D làm Trưởng ban tổ chức lễ hội. Theo quy định không thu tiền phí, không lợi dụng lễ hội để trục lợi của người đến kinh doanh tại địa điểm lễ hội.

Ngày 25/5/2023 (tức mùng 7 tháng 4 âm lịch), chị Nguyễn Thị L làm kinh doanh trò chơi phi bóng bay nhận thưởng tại lễ hội. Chị L được chị H (tên gọi khác là Nguyễn Thị K - sinh năm: 1982, HKTT: TDP A, thị trấn T, huyện G, Hà Nội) giới thiệu đến địa điểm thôn D, xã D để kinh doanh phi tiêu trúng thưởng tại hội làng D. Chị K nói với L vị trí dựng quán giữ chỗ ngồi cho chị L thì chị lấy tiền phí giữ chỗ là 600.000đ. Sau đó, chị K bảo L nộp 400.000đ với lý do lấy số tiền này để công đức vào chùa và tiền chỗ ngồi nhưng chị L không đồng ý, cùng chồng là anh Vũ Trọng H1 - sinh năm: 1993, HKTT: Xóm P, thôn 7, xã H, huyện S, Hà Nội chuyển ra vị trí khác cách 3 - 4m để kinh doanh. Ngày 26/5/2023, trong quá trình kinh doanh có một người đàn ông khoảng 50 tuổi không rõ nhân thân đi cùng chị K yêu cầu chị L nộp tiền 500.000đ để công đức vào chùa nhưng chị L không đồng ý. Sau đó, đến khoảng gần 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Anh T có nói với chị L là: “*Em ơi! Em đóng 500.000đ đưa chị H để công đức vào Chùa*”. Chị L có bảo với T là không đóng tiền và sẽ tự vào Chùa công đức. Sau đó, T chửi chị L và chị Nguyễn Thị H2 – sinh năm: 1988, HKTT: Khu phố T, phường P, thành phố T, Bắc Ninh là “*...nếu hai bàn này không nộp tiền thì dẹp vào, bọn tao thu có 500.000đ để đi công đức vào Chùa mà không đóng, bọn mày tự đóng được bao nhiêu*”. Lúc này, chị L và T đôi co, do chị L không đóng tiền. Ngay tức khắc, T dùng tay hất bàn của chị L xuống đất và giật chiếc ô của chị L ném ra đường. Chị L không nói gì và cúi xuống nhặt mặt bàn lên; ngay lập tức, T dùng hai tay cầm chân bàn bằng kim loại ném vào đầu của chị L gây thương tích. Sau đó, T bỏ đi, chị L được đưa đi Bệnh viện đa khoa G cấp cứu.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1002/KLTTCT-TTPY ngày 18/7/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 26/5/2023 là 03%; cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của chị Nguyễn Thị L do vật tày có cạnh gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 244/CT-VKSGL ngày 22/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T không thừa nhận hành vi cướp tài sản. Bị cáo chỉ cho rằng, khi bị cáo to tiếng với những người chơi, bị cáo thấy chị L giờ điện thoại lên chụp mình nên bị cáo dùng tay cầm khung kim loại ném chị L gây thương tích chứ nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng.

Chị L khẳng định bị cáo T yêu cầu chị nộp 500.000 đồng cho bị cáo để công đức vào chùa nhưng chị không đồng ý nên bị cáo đã dùng chân bàn đánh chị gây thương tích.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh luận tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2023.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị L số tiền từ 4.535.300 đồng đến 6.335.300 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 khung kim loại gồm 2 khung có kích thước khoảng 2m x 1m được gắn vào nhau tạo thành dạng chữ X không còn giá trị sử dụng.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà có nhiều tình tiết không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Căn cứ lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của người làm chứng (chị Nguyễn Thị H2) là người bán hàng cùng với chị L cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 26/5/2023, tại khu vực Thôn D, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Anh T có hành vi đe dọa yêu cầu chị Nguyễn Thị L nộp số tiền 500.000đ tiền công đức vào chùa nhưng chị L không nộp nên Nguyễn Anh T dùng tay ném khung kim loại trúng đầu chị Nguyễn Thị L gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 3%.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cướp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T dùng chân bàn bằng kim loại ném chị L gây thương tích nhằm chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng nên đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân của bị cáo đã có 01 tiền sự: Ngày 04/03/2006, Công an huyện G xử phạt hành chính về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe người khác và 02 tiền án: Bản án số 126/HSST ngày 10/7/2012, Tòa án nhân dân huyện G xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 176/HSST ngày 26/12/2017, TAND huyện G xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Các tiền án và tiền sự trên của bị cáo đều đã đương nhiên được xóa nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, nhân thân của bị cáo như vậy là xấu.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về việc áp dụng hình phạt:

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt

nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9]. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10]. Bị hại là chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh T phải bồi thường thiệt hại số tiền viện phí là 950.300 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng, tổng cộng yêu cầu bồi thường là 10.950.300 đồng. Bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường tiền viện phí là 950.300 đồng.

Xét thấy, chị L bị tổn hại sức khỏe là 03% nên Hội đồng xét xử thấy chỉ có căn cứ buộc bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 3 tháng lương cơ bản là phù hợp. Cụ thể: $1.800.000 \text{ đồng} \times 3 = 5.400.000 \text{ đồng} + 950.300 \text{ đồng tiền viện phí} = 6.350.300 \text{ đồng}$. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị L số tiền trên là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11]. Thu giữ của chị Nguyễn Thị L: 01 khung kim loại gồm 2 khung kích thước khoảng 2m x 1m được gắn vào nhau tạo thành dạng chữ X là công cụ bị cáo dùng để thực hiện tội phạm. Nay tại phiên tòa, chị L không yêu cầu được lấy lại nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[12]. Đối với Nguyễn Thị K và một người đàn ông khoảng 50 tuổi không rõ nhân thân đi cùng K, ngoài lời khai của chị Nguyễn Thị L về việc yêu cầu đòi tiền nhưng chị L chưa đưa tiền và cũng không có hành vi nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G không đặt vấn đề xử lý.

- Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G về mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[13]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[14]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 07 năm 03 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự và Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị L số tiền là 6.350.300 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 khung kim loại gồm 2 khung kích thước khoảng 2m x 1m được gắn vào nhau tạo thành dạng chữ X.

(Hiện có Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2023).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng